CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM GREEN
CSSX: Số 34 Tổ dân phố Tất Xứng, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
SỐ:007/VNG/2026

TRÀ TỊNH TÂM

HẢI PHÒNG - 2026

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 007/VNG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM GREEN

Địa chỉ: Số 29 Tổ dân phố Tất Xứng, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0813 686 588

Email: vngreenhoadon@gmail.com Mã số doanh nghiệp: 0202287796

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 122/2025/STNMT-TPHP ;

Ngày cấp: 19/12/2025; Nơi cấp: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP HẢI PHÒNG

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Trà tịnh tâm

2. Thành phần: Gạo 65%, đỗ đen xanh lòng 30%, trà lá

3. Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường, để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX)

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Đóng túi/hũ: 200g, 300g, 500g hoặc có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì.

- Vật liệu bao gói: Hũ nhựa, túi nhựa PA/PE đảm bảo quy định của Bộ Y tế

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM GREEN
Địa chỉ sản xuất: Số 34 TDP Tất Xứng, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm bản tự công bố này)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 007/VNG/2026 đính kèm, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 03 tháng 02 năm 2026
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0202287796 CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM GREEN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hải Hà

Scanned with CamScanner

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 007/VNG/2026

I. Yêu cầu kỹ thuật:

1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Màu: Màu đặc trưng của sản phẩm màu tím đậm.
- Mùi vị: Mùi thơm đặc trưng của nguyên liệu.
- Trạng thái: Dạng nguyên hạt

2. Chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Độ ẩm	%KL	7,35
2	Hàm lượng Tro tổng số	%KL	2,01
3	Hàm lượng Tro không tan trong axit HCl	g/100g	<0,1

3. Chỉ tiêu dinh dưỡng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Hàm lượng Đường tổng số	g/100g	3,85
2	Hàm lượng Protein	g/100g	17,07
3	Hàm lượng chất béo (Lipid) tổng số	g/100g	1,87
4	Hàm lượng Carbohydrate (Carb)	g/100g	71,4
5	Hàm lượng Năng lượng	Kcal/100g	377,73

4. Chỉ tiêu về vi sinh

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Định lượng S.aureus	CFU/g	<10
2	Định lượng tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	<10
3	Định lượng E.coli	CFU/g	<10

Scanned with CamScanner

5. Các chỉ tiêu kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/Kg	KPH (LOD=0,01)
3	Hàm lượng Thuỷ ngân	mg/Kg	<0,02
4	Hàm lượng Asen (As)	mg/Kg	0,064
5	Định lượng Natri (Na)	mg/100g	3,457

6. Hàm lượng độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Aflatoxin tổng số/Aflatoxin total	µg/kg	KPH/ND
2	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH/ND
3	Ochratoxin (OTA)	µg/kg	KPH/ND

II. Quy trình sản xuất

Gạo, đỗ sống

⇩

Sơ chế: nhặt và loại bỏ những hạt gạo, đỗ kém chất lượng

⇩

-Rang gạo, đỗ, để nguội
-Trộn gạo, đỗ, lá trà theo tỉ lệ

⇩

ĐÓNG GÓI

Tiêu chuẩn cơ sở này được áp dụng từ ngày 03 tháng 02 năm 2026

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0202287...
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM GREEN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hải Hà

Scanned with CamScanner

NHÃN DỰ THẢO

Nội dung nhãn dự thảo theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 04/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM GREEN

Cơ sở sản xuất: Số 34 Tổ dân phố Tất Xứng, Phường Hồng An, Tp Hải Phòng, Việt Nam

TRÀ TỊNH TÂM

Thành phần: Gạo 65%, đỗ đen xanh lòng 30%, trà lá

Chỉ tiêu dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	CHỈ SỐ
1	Hàm lượng Đường tổng số	g/100g	3,85
2	Hàm lượng Protein	g/100g	17,07
3	Hàm lượng chất béo (Lipid) tổng số	g/100g	1,87
4	Hàm lượng Carbohydrate (Carb)	g/100g	71,4
5	Hàm lượng Năng lượng	Kcal/100g	377,73

Khối lượng tịnh: .....

Ngày sản xuất: .....

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng: Cho trà vào nước sôi, ủ trong 15 phút

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường, để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo: Sử dụng trong vòng 3 tháng kể từ khi mở bao bì

Xuất xứ: Việt Nam

GCN ĐĐK ATTP số: 122/2025/STNMT-TPHP

Số TCB: 007/VNG/2026

Sản phẩm của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM GREEN

Địa chỉ sản xuất: Số 34 TDP Tất Xứng, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3668285/Fax: 0225.3810097

VILAS 513

Mã số mẫu: 39NĐ

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

1. Loại mẫu: Trà tịnh tâm
2. Tình trạng mẫu: 03 túi x 150g, mẫu nguyên
3. Ngày nhận mẫu: 7/1/2026
4. Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM GREEN
   Địa chỉ: Số 29 Tổ dân phố Tất Xứng, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Cơ sở sản xuất: Số 34 Tổ dân phố Tất Xứng, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
5. Yêu cầu kiểm nghiệm: Theo phiếu yêu cầu
6. Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 07/01/2026 đến ngày 23/01/2026.
7. Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
1	Hàm lượng Chì (Pb)	TCVN 10912:2015*	KPH *(LOD=0,01)*	mg/Kg
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	TCVN 10912:2015*	KPH *(LOD=0,01)*	mg/Kg
3	Hàm lượng Thuỷ ngân	TCVN 10912:2015*	<0,02	mg/Kg
4	Hàm lượng Asen (As)	TCVN 10912:2015*	0,064	mg/Kg
5	Độ ẩm	TCCS 14 : 2015	7,35	%KL
6	Hàm lượng Tro tổng số	TCCS 15 : 2016	2,01	%KL
7	Hàm lượng Tro không tan trong axit HCl	TCCS 78 : 2020	<0,1	g/100g
8	Hàm lượng Đường tổng số	TCCS 13 : 2015	3,85	g/100g

Chú thích:
1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TT Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
3. Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu .
4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
5. Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
6. Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

Scanned with CamScanner

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3668285/Fax: 0225.3810097

VILAS 513

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
9	Hàm lượng Protein	TCVN 8125-2009*	17,07	g/100g
10	Hàm lượng chất béo (Lipid) tổng số	TCCS 11:2015	1,87	g/100g
11	Hàm lượng Carbohydrate (Carb)	TCCS 18:2015	71,4	g/100g
12	Hàm lượng Năng lượng	Calculate (Included testing fat, carbonhydrate, protein, food, composition)	377,73	Kcal/100g
13	Định lượng Natri (Na)	TCCS 104:2025	3,457	mg/100g
14	Định lượng S.aureus	TCVN 4830-1:2005*	<10	CFU/g
15	Định lượng tổng số nấm men, nấm mốc	TCVN 8275-2:2010*	<10	CFU/g
16	Định lượng E.coli	TCVN 7924-2:2008*	<10	CFU/g

Ghi chú:
+ KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp đối với chỉ tiêu hóa hoặc không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử đối với chỉ tiêu vi sinh)
+ <10: Không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa với nồng độ pha loãng 10^{-1}

Hải Phòng, ngày 27 tháng 01 năm 2026

KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Quyến

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Phúc Thiện

Chú thích:
1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TT Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
3. Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu .
4. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
5. Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
6. Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

Scanned with CamScanner

VietLabs
Your Trusted Partner

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VALAS 160

Số/ *No.*: VLAB0-260109-089/6

Ngày phát hành/ *Issue date* : 15/01/2026
Trang/ *Page* : 1/2

Tên khách hàng(1)/ *Company*:	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM GREEN**
Địa chỉ(1)/ *Address*:	Số 29 Tổ dân phố Tất Xứng, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Cơ sở sản xuất: Số 34 Tổ dân phố Tất Xứng, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*	09/01/2026
Ngày thực hiện/ *Date(s) of testing*	09/01/2026 đến 15/01/2026
Tên mẫu(1)/ *Sample Name*	**Trà tịnh tâm**
Tình trạng mẫu/ *State of sample*	Mẫu chứa trong bao bì kín/ *Samples in sealed packaging.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ *TEST RESULTS*
[Xem trang kế/*See next page (s)*]

Ghi chú/ *Notes*:
(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ *Information provided by client.*
(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Item(s) are accredited to ISO/IEC 17025:2017.*
(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ *Appointed item(s) by Department of Plant Protection.*
(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ *Appointed item(s) by Department of Livestock Production.*
(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ *Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development.*
(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ *Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade.*
(s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *Items are tested by the subcontractor.*
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận được tại phòng thí nghiệm/ *Test result(s) are valid only on submitted sample(s).*
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ *Limit of quantification.*
- KPH/ *ND*: Không phát hiện/*Not detected.*
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.*
- Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.*
- Các chỉ tiêu được thực hiện bởi PTN VietLabs Hồ Chí Minh/ *Items are performed by VietLabs Ho Chi Minh Lab.*

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
Officer in charge of Laboratory

Phạm Lê Tiến Khánh

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

M.S.D.N: 0316652523 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIETLABS P. LONG TRƯỜNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Toàn

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Scanned with CamScanner

VietLabs
Your Trusted Partner

VALAS 160

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/ *No.*: VLAB0-260109-089/6

Ngày phát hành/ *Issue date* : 15/01/2026
Trang/ *Page* : 2/2

Kết quả/ *result*

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*	Kết quả *Result*	Đơn vị *Unit*	LOQ	Phương pháp phân tích *Test method*
1.	Aflatoxin tổng số/*Aflatoxin total*	KPH/ND	µg/kg	2	VLAB-CH-TP-599(a)
2.	Aflatoxin B1	KPH/ND	µg/kg	0,5	VLAB-CH-TP-599(a)
3.	Ochratoxin A (OTA)	KPH/ND	µg/kg	0,5	VLAB-CH-TP-599(a)

Ghi chú/ *Remark(s)*: Không/ *Nil*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

VietLabs
Your Trusted Partner

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/*Testing Center:*
Ho Chi Minh: Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, HCM City
Can Tho: Lô số LK5-12, Đường Số 5, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Street 5, An Binh Ward, Can Tho City
Bac Lieu: Số 479 Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau: Số 214B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Scanned with CamScanner